

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20/6/2018

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh

Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Châu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Liên Hoa, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18 /2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thanh T

Địa chỉ: Lô M8, Khu định cư H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

Bị đơn: Ông La Văn H (La H Van)

Địa chỉ: 4001 Ancient Oak Court, Annandale-VA 22003, Hoa Kỳ.

Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05/3/2018 và trong quá trình tiến hành tố tụng thì nội dung vụ án như sau:

Bà T và ông H quen biết nhau do người quen giới thiệu. Sau 3 tháng tìm hiểu qua điện thoại, ông H về Việt Nam kết hôn với bà T. Ngày 28/10/2013 bà T và ông H đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hai người chung sống với nhau một tháng thì ông H trở lại Hoa Kỳ.

Do thường xuyên sống xa nhau trong thời gian dài vì ông H không bảo lãnh cho bà T được, bà T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T đã làm đơn xin ly hôn ông

H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 21/5/2018 Tòa án nhận được thư trả lời của ông La Văn H có nội dung: Ông H đã nhận được các giấy tờ do Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Công văn số 969/CV-TA ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc yêu cầu ông H cung cấp chứng cứ. Ông H hoàn toàn đồng ý việc bà Phan Thị Thanh T xin ly hôn. Ông H cũng đồng ý về các vấn đề vợ chồng ông bà không có con chung, không có tài sản chung cũng như nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về mặt tài sản. Ông H cũng đề nghị Tòa án xin được vắng mặt ở tất cả các phiên làm việc và các phiên tòa. Ông H cũng cam kết không khiếu nại bất cứ vấn đề gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ông La Văn H có văn bản gửi Tòa án với nội dung xin vắng mặt tại phiên tòa, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông La Văn H.

[2] Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Đồng thời về nội dung đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị xử cho bà T được ly hôn ông H.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị Thanh T, thấy rằng:

Bà T và ông H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và thực hiện các quy định của Luật Hôn nhân gia đình, Sau khi kết hôn hai bên chung sống một thời gian ngắn và ông H đã trở về nước. Vợ chồng bà T và ông H thường xuyên sống xa nhau trong thời gian dài. Do đó, hai người xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên ông H và bà T đều xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét tình cảm vợ chồng giữa họ thực sự đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc vợ chồng họ hàn gắn tình cảm để đoàn tụ là không thể thực hiện được nên cần chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông H là phù hợp với pháp luật.

[4] Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông H đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Khoản 2 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Thị Thanh T được ly hôn ông La Văn H(La H Van)..

[2] Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông H đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 005401 ngày 23/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế ; bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông La Văn H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu VPTDS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Trần Hưng Bính